

**KINH NGHIỆM VỀ BẢO VỆ AN NINH KINH TẾ BIÊN GIỚI CỦA ẤN ĐỘ VÀ BÀI HỌC CHO VIỆT NAM**Nguyễn Thị Đào<sup>1\*</sup><sup>1</sup>Viện Địa lý nhân văn và Phát triển bền vững – Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam

\*Tác giả liên hệ: nguyendaoktd@gmail.com

**TÓM TẮT**

Ấn Độ là một trong những nền kinh tế phát triển nhanh nhất thế giới và được coi là một trong những siêu cường mới nổi của thế giới. Trong khi một mặt, vị trí trung tâm của Ấn Độ và các tuyến đường xuyên Ấn Độ Dương đã góp phần vào sự tăng trưởng này thì mặt khác, đường biên giới rộng lớn và phức tạp của nước này đặt ra nhiều thách thức về an ninh kinh tế cần được giải quyết để quốc gia này tiếp tục đạt được tăng trưởng kinh tế trong tương lai. Ấn Độ có chung đường biên giới với 7 quốc gia khác nhau và hầu hết các biên giới này đều là do con người tạo ra và không theo bất kỳ rào cản tự nhiên nào. Chính vì vậy để quản lý biên giới nhiều quả đòng hỏi phải có kế hoạch và biện pháp quản lý phù hợp. Với phương pháp phân tích và tổng quan tài liệu, bài viết trình bày kinh nghiệm của Ấn Độ Nam trong bảo vệ an ninh kinh tế thông qua các biện pháp chính sách cũng như việc áp dụng khung quản lý biên giới thông minh từ đó rút ra một số bài học cho Việt Nam trong bảo vệ an ninh kinh tế tại khu vực biên giới.

**Từ khóa:** An ninh kinh tế biên giới, quản lý biên giới, Ấn Độ.

**INDIA'S EXPERIENCE IN SECURING BORDER ECONOMIC SECURITY AND LESSONS FOR VIETNAM****ABSTRACT**

India is one of the fastest-growing economies in the world and is widely regarded as an emerging global power. While its central geographic location and strategic routes across the Indian Ocean have contributed significantly to this growth, the country's vast and complex borders present considerable challenges to economic security—challenges that must be addressed to sustain long-term economic development. India shares land borders with seven different countries, most of which are human-drawn rather than shaped by natural geographical barriers. Consequently, effective border management requires well-planned strategies and appropriate policy measures. Using a method of literature review and analytical synthesis, this paper examines India's experience in safeguarding border economic security through policy instruments and the implementation of a smart border management framework. Based on this analysis, the study draws out key lessons for Vietnam in strengthening its own economic security in border regions.

**Keywords:** Border economic security, border management, India.

Ngày nhận bài: 12/06/2024 Ngày nhận bài sửa: 14/02/2025 Ngày duyệt đăng bài: 24/02/2025

**1. ĐẶT VẤN ĐỀ**

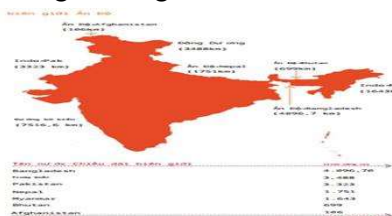
“An ninh kinh tế” (Economic Security) là một khái niệm vô định hình. Nó có thể đề cập đến một loạt các chính sách thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và khả năng cạnh tranh hay là

một cách thức bảo vệ an ninh quốc gia và định hình môi trường kinh tế quốc tế (Godman, M.P và cộng sự, 2022). Tuy nhiên trong nghiên cứu này không có mục đích phân định định nghĩa chính xác về an ninh kinh tế; thay vào đó, nghiên cứu sẽ tập trung vào cách khái niệm này

được vận hành trong thực tế, hướng phân tích nhiều hơn về khía cạnh “bảo vệ” của an ninh kinh tế thông qua các chính sách cũng như là các biện pháp quản lý khác.

Ấn Độ là quốc gia có diện tích lớn thứ bảy trên thế giới nên nước này không chỉ có đường biên giới dài mà còn có cả bờ biển. Ấn Độ có chung 14.880 km đường biên giới với Pakistan, Trung Quốc, Nepal, Bhutan, Myanmar và Bangladesh. Biên giới của Ấn Độ có tính chất rất đa dạng. Biên giới quốc tế của Ấn Độ là sự kết hợp độc đáo của địa hình núi, đồng bằng, sa mạc, ven sông và rừng rậm với mức độ cư trú và sự pha trộn dân tộc khác nhau. Xã hội, lịch sử của họ, hồ sơ chính trị và địa lý chỉ có vài điểm chung. Hầu như mỗi ranh giới và biên giới của Ấn Độ đều có lịch sử tiến hóa riêng biệt. Mỗi biên giới mang một bản sắc văn hóa riêng biệt. Vùng biên giới và người dân vùng biên giới thường thuộc các nhóm xã hội đa dạng. Vì vậy, mỗi đường biên giới thực sự thể hiện bản sắc độc đáo của nó, được xây dựng bởi môi trường xung quanh và con người.

Về vấn đề an ninh, tại thời điểm giành được độc lập, tình hình an ninh của Ấn Độ khá là phức tạp khi mà biên giới của Ấn Độ với các nước láng giềng chưa được xác định rõ ràng và đang



Hình 1. Bản đồ khu vực biên giới Ấn Độ

Nguồn: FCCI (2016)

## 2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Bài viết sử dụng phương pháp phân tích và tổng quan tài liệu nhằm thu thập, tổng quan, phân tích và kế thừa kết quả các tài liệu trên thế giới, Việt Nam và Ấn Độ liên quan tới chủ đề nghiên cứu cụ thể là vấn đề bảo vệ an ninh kinh tế tại khu vực biên giới. Cụ thể tác giả sẽ thu thập, phân tích các dữ liệu nghiên cứu bao gồm các nghiên cứu trong và ngoài nước có

ở giai đoạn phát triển khác nhau. Một số biên giới đã được phân định trên thực địa; những nơi khác chỉ được khoanh vùng trên bản đồ, một số khác thậm chí còn không được xác định. Sự thiếu quan tâm đến các vấn đề biên giới của lãnh thổ của các lãnh đạo Ấn Độ trong những năm sau độc lập đến từ nhiều nguyên nhân có thể là do niềm tin, các sự kiện diễn ra khác vào thời điểm đó đòi hỏi các nhà lãnh đạo phải chú ý hơn. Do đó, thời điểm này, Ấn Độ theo đuổi chính sách đối ngoại không liên kết, tuy nhiên trong những năm gần đây, khi sự trỗi dậy của Trung Quốc đã khiến lợi ích của Ấn Độ ở Ấn Độ Dương – Thái Bình Dương ngày càng tăng lên, đe dọa đến tình hình phát triển đất nước nói chung, an ninh kinh tế tại các khu vực biên giới nói riêng, Ấn Độ bắt đầu quan tâm nhiều hơn đến vấn đề quản lý biên giới. Chính vì vậy, một hệ thống quản lý an ninh kinh tế thông minh khu vực biên giới ở Ấn Độ được ra đời. Ngoài ra là các chính sách bảo vệ an ninh tế tại quốc gia này cũng được thực hiện rất tích cực như các chính sách về sàng lọc đầu tư; kiểm soát thương mại tại các quốc gia biên giới. Điều này đã đem lại một số thành công nhất định cho Ấn Độ trong việc bảo vệ an ninh kinh tế tại các khu vực biên giới ở quốc gia này.

liên quan đến chủ đề bài viết để phân tích, đánh giá những kinh nghiệm của Ấn Độ trong việc thực hiện các chính sách cũng như triển khai hệ thống quản lý thông minh nhằm bảo vệ an ninh kinh tế tại khu vực biên giới nước này để từ đó rút ra một số bài học kinh nghiệm cho Việt Nam trong bảo vệ an ninh kinh tế biên giới.

## 3. TỔNG QUAN NGHIÊN CỨU

Ở các khu vực biên giới, việc theo đuổi an ninh kinh tế đặt ra những vấn đề riêng liên quan đến thương mại, chính sách, cơ sở hạ tầng và quan hệ quốc tế, do gần các nước láng giềng. Ví dụ, cư dân của các khu vực biên giới thường tham gia vào các hoạt động thương mại qua các tuyến quốc tế (Bangun, B.H, và cộng sự, 2024). Tuy nhiên một thách thức đáng kể khác ở khu vực biên giới là sự phổ biến của các hoạt động bất hợp pháp, lậu hàng hóa, và buôn bán người, buôn lậu ma túy (Muhammad Zulherawant và cộng sự, 2018; Elyta, 2020). Sự gia tăng của các hoạt động bất hợp pháp này ảnh hưởng đáng kể đến việc đạt được an ninh kinh tế trong khu vực. Buôn lậu làm suy yếu doanh thu của nhà nước, cuối cùng gây hại cho nền kinh tế quốc gia và cản trở sự phát triển kinh tế ở các khu vực biên giới. Hơn nữa, các hoạt động như vậy làm gián đoạn hoạt động của các doanh nghiệp thương mại hợp pháp, ảnh hưởng xấu đến các doanh nhân hợp pháp. Để giải quyết những thách thức liên quan đến việc thực hiện an ninh kinh tế ở các khu vực biên giới, điều cần thiết là phải xác định những trở ngại và chính sách cụ thể (Bangun và cộng sự, 2024).

Một số nghiên cứu trước đây đã xem xét các khía cạnh kinh tế của quản lý khu vực biên giới. Ví dụ, nghiên cứu của Faisyal Rani (2012) nghiên cứu sự phát triển của các khu vực biên giới Indonesia theo quan điểm phát triển xã hội, cho thấy sự chênh lệch đáng kể trong tiến trình kinh tế và xã hội. Những khu vực này thường thiếu các tiện nghi và cơ sở hạ tầng cơ bản, dẫn đến hậu quả tiêu cực như sự xâm lấn của các nước láng giềng (hiệu ứng dội ngược), khai thác tài nguyên thiên nhiên của các quốc gia khác và đe dọa đến sự ổn định quốc gia. Do đó, cần có một mô hình phát triển khu vực biên giới tích hợp cả phương pháp tiếp cận phúc lợi và an ninh

Nghiên cứu của Endah Rantau Itasari (2020) về quản lý biên giới giữa Indonesia và Malaysia nêu bật tính dễ bị tổn thương của các khu vực biên giới trước nhiều mối đe dọa khác

nhau. Để giảm thiểu tính dễ bị tổn thương này, điều quan trọng là phải phát triển tiềm năng kinh tế thông qua việc tăng cường đầu tư vào các khu vực này, thúc đẩy sự tương tác giữa cư dân của hai quốc gia giáp ranh, tuy nhiên, điều này phải đạt được theo các quy định hiện hành. Các nghiên cứu của Pathak (2015), FCCI (2016), Leszek Buller (2022) thì cho rằng cách tiếp cận an ninh nhấn mạnh rằng các khu vực biên giới, tiếp giáp với các quốc gia khác, cần có sự giám sát an ninh chặt chẽ để bảo vệ toàn vẹn quốc gia bằng một hệ thống quản lý an ninh thông minh nhất định.

#### **4. KINH NGHIỆM BẢO VỆ AN NINH KINH TẾ ÁN ĐỘ QUA HỆ THỐNG QUẢN LÝ AN NINH KINH TẾ THÔNG MINH**

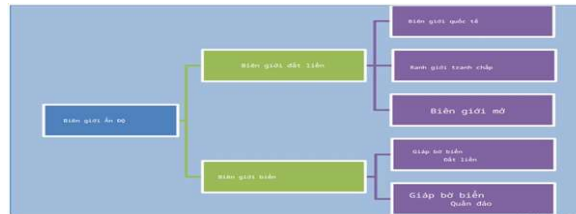
##### ***4.1 Tình hình an ninh kinh tế tại khu vực biên giới Ấn Độ***

Ấn Độ có hai loại hình biên giới: biên giới đất liền và biên giới hàng hải. Biên giới đất liền thì có ba loại hình biên giới. Đầu tiên là biên giới quốc tế. Biên giới quốc tế được hoàn thiện được phân định ranh giới và cũng được các bên chia sẻ và công nhận, có rất ít trường hợp ngoại lệ. Loại biên giới thứ hai là ranh giới tranh chấp, thường là kết quả của lệnh ngừng bắn và xâm lược. Dòng kiểm soát (LoC) và đường vị trí mặt đất thực tế (APGL) ở Jamu & Kashmir là biên giới tranh chấp của Ấn Độ với Pakistan. Cả hai bên đều có lý lẽ riêng để giải thích, bảo lưu và biện minh liên quan đến tranh chấp. Với Trung Quốc, Ấn Độ lại phải chịu một ranh giới tranh chấp khác ở Jamu & Kashmir, được gọi là Đường thực tế kiểm soát (LAC), một đường ngừng bắn, ra đời sau chiến tranh Ấn Độ - Trung Quốc năm 1962.

Sự đa dạng biên giới này cũng mang đến các mối đe dọa. Ấn Độ đang phải đối mặt với những thách thức an ninh lớn trong khu vực. Ấn Độ đang phát triển và khá chiếm ưu thế trong khu vực; trạng thái này thu hút nhiều mối đe dọa bảo mật hơn. Biên giới của bất kỳ quốc gia nào cũng là nơi đầu tiên phải đối mặt và

cảm nhận bất kỳ sức nóng nào được tạo ra từ nguồn của phía bên kia. Do thiếu cơ sở hạ tầng cũng như chính sách quản lý và an ninh phù hợp tại các khu vực biên giới hay đơn giản là họ không đủ mạnh để hạn chế nguồn tiền của các hoạt động chống quốc gia. Có nhiều vấn đề xuyên biên giới, thực sự gây ra hàng loạt vấn đề từ biên giới đến quốc gia. Khủng bố xuyên

biên giới, buôn bán bất hợp pháp, buôn lậu hàng hóa, di cư bất hợp pháp, buôn bán ma túy và con người, tiền giả và cung cấp vũ khí và đạn dược bất hợp pháp là những vấn đề xuyên biên giới lớn thường xuyên xảy ra. là nguồn đầu đầu của các nhà quản lý an ninh và các nhà tư tưởng chiến lược của đất nước.



Hình 2. Các loại hình biên giới ở Ấn Độ

Nguồn: Pathak (2014)

Các vấn đề về bao vây, sở hữu bất lợi và tranh chấp đất đai đang phổ biến ở biên giới Ấn Độ - Bangladesh. Vùng đất bao quanh là các quốc gia độc lập hoặc vùng đất tách rời của một quốc gia láng giềng xâm nhập vào nước sở tại. Đây trở thành những điểm thuận tiện cho việc buôn lậu, trốn thuế hải quan và thuế tiêu thụ đặc biệt, nhập khẩu hàng lậu và là điểm nhập cảnh của những người nhập cư bất hợp pháp. Có 111 vùng đất của người Ấn Độ (17.158 mẫu Anh) ở Bangladesh và 51 vùng đất của người Bangladesh (7.110,02 mẫu Anh) ở Ấn Độ. Chiếm hữu ngược có nghĩa là đất thuộc sở hữu của một quốc gia dưới sự kiểm soát của một quốc gia khác; ví dụ: đất Ấn Độ thuộc Bangladesh và ngược lại. Có 34 nơi (2.892,31 mẫu Anh) đất Ấn Độ thuộc quyền sở hữu bất lợi của Bangladesh và 40 nơi (2.251,66 mẫu Anh) đất đai của Ấn Độ.

Đất Bangladesh thuộc quyền sở hữu bất lợi của Ấn Độ. Hiệp định Biên giới trên đất liền năm 1974 quy định việc trao đổi các vùng đất và giải quyết vấn đề chiếm hữu bất lợi. Một nhóm làm việc chung đã được thành lập để giải quyết các vấn đề liên quan đến biên giới. Ấn Độ đã yêu cầu một cuộc điều tra dân số chung về các khu vực này trước khi trao đổi, nhưng Bangladesh vẫn chưa đồng ý với đề xuất này.

- Buôn bán ma túy, buôn lậu và buôn bán phi chính thức

Về mặt địa lý, Ấn Độ nằm giữa hai khu vực sản xuất thuốc phiện lớn trên thế giới – Lưỡi liềm vàng và Tam giác vàng. Điều này khiến cho việc buôn bán ma túy càng trở nên thuận lợi và phát triển. Những kẻ khủng bố người Sikh ở Punjab đã hình thành một liên minh xấu xa với những kẻ buôn bán ma túy ở Tây Nam Á. Các cảng ở Sri Lanka ngày càng được sử dụng làm điểm trung chuyển buôn lậu ma túy qua Ấn Độ đến các điểm đến khác

Có một số trường hợp các lô hàng ở biên giới Indo-Pak có chứa ma túy cũng như vũ khí và đạn dược bị lực lượng An ninh biên giới thu giữ. Một số kẻ buôn lậu đã thú nhận rằng họ được phép buôn lậu ma túy qua biên giới với điều kiện cụ thể là họ sẽ nhận một lô hàng vũ khí để giao cho những kẻ khủng bố ở Ấn Độ. Sự chênh lệch về kinh tế và phát triển so với với các nước giáp biên giới Ấn Độ đã dẫn đến tình trạng buôn lậu hàng hóa và vật phẩm lan rộng.

Vị trí ranh giới Ấn Độ - Myanmar ở rìa “tam giác vàng” tạo điều kiện cho dòng ma túy bất hợp pháp không bị hạn chế vào lãnh thổ Ấn Độ. Heroin là mặt hàng chính của buôn bán ma túy. Phần lớn heroin vào Ấn Độ thông qua thị

trần biên giới ở Moreh ở Manipur. Được biết, các nhóm nổi dậy ở địa phương đang tích cực tham gia buôn bán ma túy. Quy định cho phép các cộng đồng bộ lạc. Việc cả hai nước đi qua biên giới tới 40 km mà không có hộ chiếu hoặc thị thực cũng góp phần làm gia tăng nạn buôn lậu trong khu vực.

- Tiền giả: Tiền giả Ấn Độ được Pakistan in và buôn lậu phần lớn dọc biên giới Ấn Độ - Pakistan. Các cơ quan an ninh Ấn Độ đã biết điều đó từ lâu. Một số tổ chức khủng bố và thế giới ngầm bị bắt đã nhiều lần xác nhận điều đó. Hiện Cơ quan Điều tra Quốc gia (NIA) đã phát hiện dấu ấn của Chính phủ Pakistan trên các tờ tiền giả Ấn Độ (FICN) được bơm vào nước này. Một phân tích điều tra chi tiết của NIA đã tiết lộ rằng loại giấy dùng để in tiền rupee giả rất phù hợp với giấy tờ hợp pháp của Pakistan. Kết luận bùng nổ của NIA gần đây đã được các cơ quan tình báo hàng đầu của đất nước: Cơ quan Nghiên cứu và phân tích (R&AW), Cục tình báo (IB) và Cục tình báo doanh thu (DRI) tiết lộ trước Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tài chính. Đầu năm nay, đặc vụ LT, Abdul Karim Tunda bị bắt, đã khai với cảnh sát Delhi rằng ISI điều hành toàn bộ mạng lưới tiền giả Ấn Độ (FICN) được buôn lậu vào Ấn Độ

Một số thách thức về an ninh kinh tế tại các khu vực biên giới Ấn Độ

- Biên giới Ấn Độ - Pakistan: Biên giới Ấn Độ-Pakistan được thành lập vào năm 1947 dựa trên Đường Radcliffe, có chiều dài 3.323 km dọc theo các bang Jammu và Kashmir, Gujarat, Punjab và Rajasthan. Đây là một trong những biên giới năng động nhất và phải đối mặt với những thách thức chính như xâm nhập và buôn lậu bao gồm buôn bán ma túy, vũ khí và hàng tiêu dùng. Những hoạt động này không chỉ làm giảm nguồn thu thuế hợp pháp mà còn gây mất ổn định an ninh kinh tế quốc gia. Ngoài ra các lệnh cấm vận thương mại giữa hai quốc gia gần đây cũng làm giảm mạnh lưu lượng hàng hóa qua biên giới. Ngoài ra sự diễn ra thường xuyên các cuộc giao tranh căng thẳng quân sự tại các khu vực này cũng khiến cho việc phát

triển kinh tế khu vực biên giới bị đình trệ. Đặc biệt sau khi Ấn Độ bãi bỏ Điều 370 của Hiến pháp vào năm 2019, khu vực Jammu và Kashmir mất đi quyền tự trị đặc biệt, dẫn đến việc Pakistan áp đặt thêm các biện pháp cấm vận và giảm giao dịch kinh tế với Ấn Độ kinh tế trong khu vực càng gặp nhiều khó khăn hơn. Mặc dù đã có nhiều nỗ lực được thực hiện kể từ khi giành được độc lập nhằm giải quyết các vấn đề biên giới thông qua đàm phán và thảo luận, chẳng hạn như Hiệp ước Nước Indus tuy nhiên cho đến nay những vấn đề nói trên vẫn còn tồn tại

- Biên giới Ấn Độ - Trung Quốc: Biên giới Ấn Độ - Trung Quốc, được gọi là Đường McMahon, trải dài trên khoảng cách 3.488 km. Ban đầu là biên giới Ấn Độ - Tây Tạng (trước khi Trung Quốc chiếm đóng Tây Tạng vào năm 1950), biên giới này vẫn còn bị tranh chấp dọc theo toàn bộ chiều dài và là một trong những điểm xung đột chính giữa hai nước trong những năm qua. đặc biệt tại dãy Himalaya, là một trong những điểm nóng địa chính trị của khu vực Nam Á. Sự cạnh tranh chiến lược, căng thẳng biên giới và các yếu tố kinh tế liên quan đã ảnh hưởng mạnh mẽ đến an ninh kinh tế của cả hai nước. Trung Quốc là đối tác thương mại lớn nhất của Ấn Độ. Kim ngạch thương mại giữa hai nước đạt hàng chục tỷ USD mỗi năm, tập trung vào hàng công nghệ, điện tử và hóa chất. Các cuộc đụng độ biên giới, từ sau khủng hoảng Covid 19 và đặc biệt là vụ Galwan vào năm 2020, đã khiến Ấn Độ siết chặt việc nhập khẩu từ Trung Quốc và cấm nhiều ứng dụng công nghệ Trung Quốc như Hiwei, TikTok và WeChat.

- Biên giới Ấn Độ - Bangladesh: Ấn Độ chia sẻ 4,096 km với Bangladesh. Đây là đường biên giới quốc tế dài thứ năm trên thế giới. Quan hệ kinh tế giữa hai nước có vai trò quan trọng đối với sự phát triển khu vực Nam Á, nhưng cũng đối mặt với nhiều thách thức liên quan đến an ninh kinh tế. Bangladesh là đối tác thương mại lớn nhất của Ấn Độ ở Nam Á. Ấn Độ xuất khẩu chủ yếu máy móc, sắt

thép, nông sản và hóa chất sang Bangladesh, trong khi Bangladesh xuất khẩu dệt may và nông sản sang Ấn Độ. Các thỏa thuận như Hiệp định Vận tải và Thương mại Đường thủy và Hiệp định Giao thông Hành lang Đông Bắc (BBIN) đã tạo điều kiện thuận lợi cho vận tải và thương mại qua biên giới. Tuy nhiên Biên giới Ấn Độ - Bangladesh là điểm nóng của hoạt động buôn lậu, bao gồm gia súc, hàng hóa giả mạo, ma túy và hàng tiêu dùng. Hoạt động buôn lậu gây thất thoát thuế quan lớn và làm gia tăng tội phạm xuyên biên giới.

- Biên giới Ấn Độ - Nepal: Biên giới Ấn Độ - Nepal là biên giới mở có chiều dài 1.751 km. Là một biên giới mở, biên giới này cung cấp một nền tảng cho các mối quan hệ song phương mạnh mẽ. Nó cũng là nguyên nhân của các hoạt động bất hợp pháp như buôn lậu ma túy, xe bị đánh cắp, vũ khí và đạn dược vào nước này. Gần đây, các phần tử chống đối xã hội và các tổ chức khủng bố cũng đang sử dụng biên giới mở này để có ít sự kháng cự nhất vào Ấn Độ, do đó gây ra mối đe dọa an ninh nghiêm trọng đối với các quốc gia dọc biên giới và an ninh nội bộ của đất nước nói chung.

- Biên giới Ấn Độ - Myanmar: Ấn Độ có chung đường biên giới lỏng lẻo với Myanmar trải dài qua Arunachal Pradesh (520 km), Nagaland (215 km), Manipur (398 km) và Mizoram (510 km). Hàng rào được thực hiện rất mỏng và là mối lo ngại đối với Chương trình kiểm soát ma túy của Liên hợp quốc (UNDCP) và Ban kiểm soát ma túy quốc tế (INCB), vì đây là nơi chứng kiến hoạt động buôn bán ma túy. Có Chế độ đi lại tự do trong phạm vi 16 km dọc biên giới. Mặc dù biên giới giữa Ấn Độ và Myanmar được phân định rõ ràng nhưng tính chất lỏng lẻo của biên giới là mối đe dọa lớn đối với an ninh biên giới. Hơn 30.000 người sống dọc biên giới Ấn Độ-Myanmar trong bán kính 10 km; họ có thể qua biên giới bất cứ lúc nào mà không bị hạn chế về thị thực. Biên giới rộng mở và mối quan hệ xuyên sắc tộc giữa cộng đồng bộ lạc giúp quân nổi dậy thoát khỏi tay lực lượng an ninh biên

giới. Những phần tử nổi dậy này tham gia rộng rãi vào hoạt động buôn bán ma túy, đặc biệt là ở các khu vực như Moreh ở Manipur và Tam giác vàng bao gồm miền Bắc Thái Lan, Lào và Myanmar. Mặc dù chính phủ đang thực hiện các bước để đảm bảo quản lý biên giới tốt hơn và có hàng rào vững chắc, nhưng những hoạt động này đang gặp khó khăn do sự phản đối của cộng đồng bộ lạc địa phương cũng như địa hình đồi núi khắc nghiệt, khiến việc di chuyển và phát triển của khu vực trở nên khó khăn.

## 4.2 Chính sách bảo vệ an ninh kinh tế tại khu vực biên giới ở Ấn Độ

### 4.2.1 Sàng lọc đầu tư

Ấn Độ trước đây vẫn duy trì các biện pháp an ninh có mục tiêu bổ sung cho các đối tác nhạy cảm như Pakistan và Bangladesh. Tuy nhiên, vào năm 2020, chính sách này đã được mở rộng để yêu cầu bất kỳ nhà đầu tư hoặc chủ sở hữu có lợi nào từ một quốc gia láng giềng chỉ đầu tư thông qua tuyến đường của chính phủ, bất kể lĩnh vực hoặc tỷ lệ sở hữu. Các biện pháp sàng lọc mới, mở rộng hơn đã được chính phủ Modi biện minh với lý do rằng Covid-19 và những gián đoạn kinh tế sau đó đã khiến các công ty Ấn Độ dễ bị "thâu tóm cơ hội" bởi các thực thể nước ngoài. Các hạn chế tiếp theo áp dụng đối với hoạt động mua sắm công, cũng yêu cầu những người đấu thầu từ các quốc gia láng giềng phải đăng ký và xin phép chính phủ trước khi đấu thầu (Goodman, 2022).

Tại khu vực biên giới Trung Quốc, trong những năm gần đây, nhằm hạn chế những căng thẳng gia tăng Ấn Độ đã phải mở rộng chế độ sàng lọc đầu tư. Dòng vốn đầu tư nước ngoài vào Ấn Độ được phân loại thành một trong hai tuyến đường tự động hoặc chính phủ tùy thuộc vào lĩnh vực kinh doanh và tỷ lệ sở hữu. Các khoản đầu tư đủ điều kiện cho tuyến đường tự động không cần sự chấp thuận của chính phủ, trong khi các khoản đầu tư vào các lĩnh vực nhạy cảm hoặc được bảo vệ phải nộp đơn xin chính phủ chấp thuận thông qua cơ quan phê duyệt có liên quan, thường là cơ quan chính

phủ có liên quan. Dưới thời Thủ tướng Modi, Ấn Độ đã đạt được một số tiến bộ về mặt danh nghĩa trong việc tự do hóa chế độ đầu tư nước ngoài của mình trên lý thuyết là cấm đầu tư vào chỉ tám loại hình kinh doanh nhưng trên thực tế, các quy định của Ấn Độ về FDI vẫn còn hạn chế.

**4.2.2 Kiểm soát thương mại chiến lược**

Từ sau cuộc khủng hoảng Covid 19 vì lý do an ninh, các biện pháp kiểm soát thương mại chiến lược của Ấn Độ cũng được mở rộng tương tự để ứng phó với các mối đe dọa an ninh quốc gia và kinh tế do cả Trung Quốc và đại dịch Covid-19 gây ra. Ấn Độ áp dụng biện pháp kiểm soát xuất khẩu đối với danh sách các mặt hàng sử dụng kép theo hướng dẫn của bốn chế độ kiểm soát xuất khẩu đa phương (MECR) mà Ấn Độ là thành viên. Danh sách kiểm soát của Ấn Độ được gọi là SCOMET, viết tắt của Danh sách các hóa chất, sinh vật, vật liệu, thiết bị và công nghệ đặc biệt. Ngoài các mặt hàng sử dụng kép, Ấn Độ cũng duy trì lệnh cấm và hạn chế xuất khẩu các mặt hàng sang các quốc gia cụ thể. Nếu không bị cấm hoàn toàn, cần phải có sự cho phép của chính phủ - cụ thể là từ Tổng cục Thương mại Đối ngoại, Bộ Sản xuất Quốc phòng hoặc Bộ Năng lượng Nguyên tử - để xuất khẩu một mặt hàng được liệt kê. Đồng thời, Ấn Độ thiết lập thêm một số biện pháp kiểm soát xuất khẩu đối với các mặt hàng không được liệt kê trên SCOMET. Những biện pháp này bao gồm lệnh cấm trên thực tế đối với việc xuất khẩu vắc-xin, nhằm bảo vệ nguồn cung trong nước. Tương tự như vậy, vào đầu đại dịch, trước khi vắc-xin có sẵn, Ấn Độ đã nhanh chóng hành động để chặn xuất khẩu thiết bị bảo vệ cá nhân.

Khi vi-rút lây lan, lệnh cấm này đã được mở rộng để bao gồm các thiết bị y tế như máy thở và chất khử trùng, cấm xuất khẩu ống tiêm để đảm bảo nguồn cung đủ đáp ứng nhu cầu tiêm vắc-xin trong nước.

Mặt khác, mối đe dọa an ninh quốc gia do sự trỗi dậy và hành động hung hăng của Trung Quốc cũng đã thúc đẩy Ấn Độ bắt đầu thực hiện một số lệnh cấm đối với các sản phẩm của Trung Quốc; cấm nhập khẩu trên thực tế đối với thiết bị điện tử Trung Quốc trên cơ sở an ninh mạng và cảnh báo các công ty viễn thông quốc gia loại trừ các công ty viễn thông Trung Quốc khỏi quá trình nâng cấp mạng lưới của mình, do lo ngại về khả năng tiếp cận dữ liệu nhạy cảm ảnh hưởng đến an ninh kinh tế đất nước, tuy vậy đối với sự hoạt động của các công ty này Ấn Độ vẫn chưa có lệnh cấm. (Goodman, 2022).

**4.3 Hệ thống quản lý an ninh kinh tế thông minh khu vực biên giới ở Ấn Độ**

Quản lý biên giới thông minh nhằm mục đích hiện đại hóa công tác quản lý biên giới hiện tại của Ấn Độ bằng cách nâng cao chất lượng và hiệu quả của các quy trình xuyên biên giới. Nó còn nhằm mục đích giúp Ấn Độ và các nước láng giềng giải quyết lượng khách du lịch ngày càng tăng mà không nhất thiết phải có số lượng lính biên phòng và lực lượng tuần tra. Mục tiêu cơ bản của quản lý biên giới thông minh là thúc đẩy sự di chuyển giữa Ấn Độ và các quốc gia khác trong một môi trường an toàn, đồng thời góp phần vào cuộc chiến chống khủng bố, buôn bán ma túy, buôn lậu, các hoạt động bất hợp pháp và các tội phạm nghiêm trọng khác.



**Hình 3. Hệ thống quản lý an ninh kinh tế thông minh tại khu vực biên giới của Ấn Độ**

*Nguồn: Pathak (2015)*

Do đó, trong bối cảnh này, quản lý biên giới thông minh là một giải pháp mạnh mẽ hơn, hiệu quả hơn và mang tính chuyển đổi đối với quản lý biên giới, nhấn mạnh vào việc cải thiện các biện pháp kiểm soát an ninh biên giới, hệ thống thông tin thông minh hơn để thu thập thông tin tình báo, ngăn chặn và hành động trước mọi mối đe dọa theo kế hoạch và cách

trình vi bằng cách sử dụng những tiến bộ công nghệ mới nhất. Phần dưới đây sẽ trình bày cụ thể về khung quản lý biên giới thông minh tại Ấn Độ. Khung bao gồm các quy trình quản lý như sau: (i) Đối với công nghệ và cơ sở hạ tầng; (ii) Quản lý danh tính thông minh; (iii) Xây dựng năng lực tổ chức và cộng đồng.



Hình 4. Khung quản lý biên giới thông minh của Ấn Độ

Nguồn: FICCI (2016)

#### (i) Đối mới công nghệ và cơ sở hạ tầng

Hiện nay, các quốc gia trên thế giới đang bận rộn trang bị cho mình những loại vũ khí mới nhất và nguy hiểm nhất nhằm đảm bảo an ninh cho mình. Thái độ này đã tạo ra những thách thức đáng kể trong quản lý biên giới. Những công nghệ này cũng đang bị bỏ khung bỏ lạm dụng và khai thác. Các cuộc tấn công như vụ tấn công 11/26, vụ tấn công 26/11, vụ tấn công sân bay Pathankot và các vụ đánh bom khu vực đã nâng cao nhu cầu quản lý biên giới tốt hơn. Trước thách thức việc đổi mới công nghệ và cơ sở hạ tầng cũng rất quan trọng, Ấn Độ đang không ngừng phát triển và áp dụng các công nghệ tiên tiến để quản lý và bảo vệ biên giới dài và phức tạp với nhiều quốc gia láng giềng. Những giải pháp này không chỉ tập trung vào an ninh quốc phòng mà còn nhằm bảo đảm an ninh kinh tế, chống buôn lậu, bảo vệ chuỗi cung ứng và thúc đẩy thương mại hợp pháp với công nghệ giám sát hiện đại bao gồm: Hệ thống radar và cảm biến; Camera AI và drone; Hệ thống laser

- Hệ thống radar và cảm biến: Các thiết bị radar mặt đất và cảm biến hồng ngoại được triển khai dọc biên giới để phát hiện hoạt động bất thường.

- Camera AI và drone: Máy bay không người lái và camera tích hợp trí tuệ nhân tạo (AI) được sử dụng để giám sát liên tục các tuyến biên giới, giảm phụ thuộc vào tuần tra thủ công.

- Hệ thống laser: Tại những điểm biên giới khó tiếp cận, Ấn Độ đã triển khai hệ thống laser để phát hiện xâm nhập trái phép.

#### (ii) Quản lý danh tính thông minh

Nguồn lực quản lý an ninh biên giới không thể tăng về số lượng với tốc độ tương đương với dân số đi du lịch. Sự kết hợp giữa lưu lượng giao thông xuyên biên giới ngày càng tăng, những hạn chế nghiêm trọng về cơ sở hạ tầng và trở trêu thay, sự chậm trễ gia tăng do nỗ lực tăng cường phát hiện và ngăn chặn các hoạt động bất hợp pháp ở biên giới đang khiến cảnh sát biên giới gặp khó khăn hơn. Việc xử lý hành khách, kiểm tra an ninh, v.v., phải đủ nhanh chóng và an toàn để ngăn chặn bất kỳ sự bất tiện nào đối với những du khách hợp pháp. Do đó, các cơ quan quản lý biên giới phải chủ động xác định mọi hành vi vi phạm an ninh tiềm ẩn có thể gây rủi ro an ninh quốc gia

Việc sử dụng sinh trắc học (ảnh chụp, dấu vân tay, khuôn mặt, móng mắt, v.v.) để nhận dạng là một trong những cách quản lý danh

tính thông minh để giải quyết thách thức nói trên. Nó thông minh vì những phương tiện nhận dạng này luôn ở bên mỗi cá nhân và không thể thay đổi hay giả mạo một cách dễ dàng. Nó cũng làm giảm đáng kể thời gian xử lý. Sinh trắc học có thể được sử dụng để truy cập vào sức khỏe xã hội và tài chính của một cá nhân, chẳng hạn như hồ sơ tội phạm và nghĩa vụ thuế.

- Aadhaar và e-passport: Hệ thống sinh trắc học Aadhaar và hộ chiếu điện tử giúp xác minh danh tính nhanh chóng cho người qua lại biên giới.

- Kiểm soát di cư thông minh: Các điểm kiểm tra biên giới tích hợp công nghệ nhận diện khuôn mặt giúp giảm thiểu nguy cơ nhập cảnh trái phép.

Aadhaar là hệ thống nhận diện sinh trắc lớn nhất thế giới, lưu trữ thông tin sinh trắc của hơn 1,3 tỷ công dân Ấn Độ. Khi người dân xuất nhập cảnh hoặc đi qua các khu vực biên giới nhạy cảm, dữ liệu từ Aadhaar có thể được đối chiếu tức thời với cơ sở dữ liệu quốc gia.

Tuy nhiên, vẫn còn những vấn đề cần giải quyết như thu thập dữ liệu xâm lấn, thời gian xử lý (giờ thay vì giây) và giá cả. Việc sử dụng các công nghệ sinh trắc học trên như các phương pháp độc lập hoặc kết hợp với việc kết hợp nhiều lớp bảo mật được đề xuất trong quản lý danh tính thông minh. Ví dụ: dấu vân tay có thể được sử dụng để kiểm tra việc đăng ký của khách du lịch trong hệ thống, trong khi nhận dạng khuôn mặt có thể được sử dụng để xác minh nhanh chóng, đáng tin cậy và tự động ở các lần nhập tiếp theo.

(iii) Xây dựng năng lực tổ chức và cộng đồng

Trong những năm qua, cách thức những kẻ khủng bố thực hiện các cuộc tấn công tại các khu vực biên giới đã thay đổi rất lớn và nguy hiểm hơn nhiều với các công nghệ, vũ khí hiện đại và tinh vi. Chính vì vậy việc xây dựng năng lực được coi là ưu tiên cao trong quản lý biên

giới thông minh tại Ấn Độ. Tại Ấn Độ, lực lượng cảnh sát cộng được trao quyền sử dụng hiệu quả các công nghệ mới nhất để điều tra tội phạm, chủ động thu thập thông tin về các mối đe dọa tiềm ẩn, theo dõi tội phạm và vô hiệu hóa chúng trước khi chúng gây ra bất kỳ tác hại nào cho quốc gia, quản lý thảm họa, tình huống khẩn cấp, phá bom, v.v.

Xây dựng năng lực quản lý và hành vi của tổ chức, cộng đồng là một phần không thể thiếu của quản lý biên giới thông minh vì nó sẽ phát triển năng lực của lực lượng phòng thủ để duy trì sự an toàn của chính mình, giảm thiểu trách nhiệm pháp lý, đảm bảo rằng các lực lượng hiệu quả và hoàn thành nhiệm vụ an ninh quốc gia của mình.

Tại Ấn Độ, để nâng cao năng lực quản lý và hành vi của tổ chức, cộng đồng, quốc gia này cũng đã có các giải pháp khá là tối ưu như tiến hành các chương trình đào tạo trên máy tính cho các học viên ở biên giới vừa giúp giảm chi phí đào tạo vừa cho phép chia sẻ các phương pháp hay nhất và bài học kinh nghiệm trong nhiều lực lượng phòng thủ khác nhau. Từ đó, các cơ quan quản lý biên giới cũng có thể hợp tác với các tổ chức máy tính địa phương để sử dụng cơ sở hạ tầng hiện có của họ cho các cơ sở đào tạo từ xa.

Ngoài ra, để quản lý thông minh Ấn Độ còn xây dựng các trung tâm điều hành và phản ứng nhanh (Command and Control Center - CCC), cụ thể:

- Trung tâm chỉ huy biên giới thông minh: Các trung tâm này tích hợp dữ liệu từ nhiều nguồn để ra quyết định kịp thời khi phát hiện mối đe dọa.

- Đội phản ứng nhanh: Được trang bị công nghệ hiện đại và hệ thống liên lạc bảo mật để đối phó với tình huống khẩn cấp.

## 5. KẾT LUẬN VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM CHO VIỆT NAM

Biên giới Việt Nam trải dài qua nhiều khu vực chiến lược, bao gồm biên giới với Trung

Quốc, Lào và Campuchia, với tổng chiều dài hơn 4.639 km. Đây là khu vực có vai trò quan trọng trong thương mại, giao lưu văn hóa nhưng cũng đối diện với nhiều vấn đề về an ninh kinh tế với nhiều hoạt động phức tạp như buôn lậu và gian lận thương mại, đặc biệt là tại khu vực biên giới Tây Nam và biên giới phía Bắc. Bên cạnh đó là các nguy cơ tội phạm kinh tế với các hoạt động vận chuyển tiền tệ, vàng trái phép qua biên giới hay các hoạt động rửa tiền thông qua các giao dịch thương mại giả mạo. Do vậy việc thực hiện các chính sách cũng như triển khai các hoạt động kiểm soát, quản lý tại các khu vực này cũng rất cấp thiết.

Kinh nghiệm của Ấn Độ cho thấy, để quản lý các vấn đề tại khu vực biên giới, các biện pháp chính sách cũng như việc sử dụng hệ thống quản lý thông minh trong bối cảnh cuộc cách mạng 4.0 đang phát triển rất mạnh mẽ như hiện nay là vô cùng quan trọng và cần thiết. Để làm được điều này, trước hết cần phải xác định rõ các vấn đề thách thức tại các khu vực biên giới hiện nay là gì để từ đó có những chính sách phù hợp cũng như xây dựng được khung quản lý biên giới với những vấn đề trọng tâm cần quan tâm và chú trọng, như trường hợp của Ấn Độ đã cho ta thấy, để bảo vệ an ninh kinh tế tại các khu vực biên giới có một số vấn đề cần lưu ý như sau:

Về việc thực hiện các biện pháp chính sách, Ấn Độ có chế độ sàng lọc đầu tư mạnh mẽ nhất, có bộ kiểm soát xuất khẩu toàn diện nhất. Tương tự Ấn Độ, Việt Nam nhận thức được mối đe dọa khi ở cạnh một quốc gia có tiềm lực kinh tế lớn như Trung Quốc, trong nhiều thập kỷ vừa qua nước ta cũng luôn tuân thủ phương châm “bớt kẻ thù bớt bạn”. Phương châm này đã đóng vai trò rất lớn trong việc cân bằng quan hệ thương mại giữa Trung Quốc và Hoa Kỳ, hai đối tác lớn nhưng lại có mối quan hệ lịch sử phức tạp. Đối với chính sách sàng lọc đầu tư, kiểm soát thương mại, Việt Nam cũng đã thiết lập luật cũng như các ưu đãi đầu tư cởi mở hơn như giảm thuế doanh nghiệp, miễn thuế nhập khẩu đầu vào; đã có những

biện pháp kiểm soát trên thực tế và về pháp lý đối với một số động thái hung hăng của Trung Quốc tuy nhiên so với Ấn Độ, việc sàng lọc đầu tư, kiểm soát ở Việt Nam mới chỉ dừng lại ở việc nâng cao chất lượng đầu tư, còn chưa được tích cực và chưa có nhiều biện pháp mạnh như Ấn Độ để ngăn chặn các mối lo ngại về an ninh trong kiểm soát xuất khẩu hàng hóa tại khu vực biên giới, một phần cũng muốn tránh chọc giận hàng xóm. Ấn Độ thì khác, khi quốc gia này nhận thức được mối đe dọa an ninh quốc gia do Trung Quốc gây ra, quốc gia này đã mạnh tay cấm hàng trăm ứng dụng của Trung Quốc và loại Huawei khỏi các thử nghiệm 5G của quốc gia này do lo sợ đến vấn đề bảo mật dữ liệu quốc gia, trong khi Việt Nam chỉ né tránh chứ không cấm.

Mặc dù có động lực tích cực, một số chính sách an ninh kinh tế của Ấn Độ vẫn làm dấy lên lo ngại về chủ nghĩa bảo hộ. Do đó nếu xét về các chuẩn mực quốc tế và hiệu quả của các hoạt động thương mại thì đây là một sự bất lợi, vì thế ngay cả khi những lệnh cấm này của Ấn Độ thực sự gây lo ngại về an ninh quốc gia và có lý do chính đáng thì nước ta cũng cần xem xét và có những biện pháp thực hành trong điều kiện tốt nhất để các biện pháp kiểm soát thương mại chiến lược được thực hiện theo cách duy trì các chuẩn mực quốc tế và không làm suy yếu hoạt động thương mại hợp pháp.

Về triển khai hệ thống quản lý thông minh: 3 vấn đề trọng tâm cần quan tâm và chú trọng phát triển đó là:

- Đòi mới công nghệ và cơ sở hạ tầng: Triển khai cảm biến, radar, camera AI và drone đã giúp Ấn Độ giám sát hiệu quả những khu vực biên giới khó tiếp cận và giảm phụ thuộc vào nhân lực tuần tra thủ công. Việt Nam có thể nghiên cứu triển khai hệ thống cảm biến và camera thông minh tại các cửa khẩu và đường mòn, lối mở khu vực biên giới giáp Trung Quốc, Lào, Campuchia để phát hiện kịp thời các hành vi buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hóa.

- Đối với việc quản lý danh tính thông minh: thông qua việc sử dụng sinh trắc học Việt Nam có thể áp dụng kinh nghiệm này để tăng cường an ninh kinh tế tại khu vực biên giới: Việt Nam có thể triển khai nhận diện sinh trắc tại cửa khẩu: Đầu tư công nghệ quét khuôn mặt, móng mắt và dấu vân tay tại các cửa khẩu lớn như Móng Cái, Lào Cai, Tây Ninh. Đồng thời kết nối dữ liệu sinh trắc từ hệ thống căn cước công dân (CCCD) với cơ quan hải quan, biên phòng và công an để xác minh danh tính nhanh chóng. Chia sẻ dữ liệu sinh trắc với Lào, Campuchia trong khuôn khổ hợp tác chống tội phạm xuyên biên giới. Tuy nhiên để làm được điều này cũng cần cân nhắc đến chi phí, hạ tầng công nghệ và nguồn lực. Hiện nay nước ta cũng đang từng bước đầu tư vào chuyển đổi số trong quản lý biên giới và kiểm soát xuất nhập cảnh.

- Xây dựng năng lực tổ chức và cá nhân: Hiện nay, việc xây dựng trung tâm điều hành và phản ứng nhanh (CCC) là một xu hướng tất yếu nhằm tăng cường năng lực bảo vệ an ninh biên giới và quản lý kinh tế thương mại xuyên biên giới. Ngoài Ấn Độ, các quốc gia khác như Israel, Thái Lan, và Singapore đã thành công trong việc vận hành trung tâm này

Việc nâng cao an ninh kinh tế tại khu vực biên giới Việt Nam không chỉ giúp bảo vệ lợi ích quốc gia mà còn tạo điều kiện cho thương mại và đầu tư phát triển bền vững. Và sự kết hợp giữa công nghệ hiện đại, hợp tác quốc tế với chính sách phù hợp sẽ là chìa khóa thành để không chỉ Việt Nam nói riêng mà các quốc gia nói chung trên thế giới đạt được mục tiêu này.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

Bangun, B.H, et al (2024). Economic Security in Border Areas: The Fulfillment of Community Welfare. Volume 6 Number 2, July 2024: pp. 69-82. Department of International Law, Faculty of Law, Universitas Lampung, Bandar Lampung,

Indonesia. p-ISSN: 1978-5186 E-ISSN: 2723-2603

Elyta, “Drug Smuggling at the Entikong Border Between Indonesia and Malaysia”, *Andalas Journal of International Studies*, vol.9, no.2 (2020), <https://doi.org/https://doi.org/10.25077/ajis.9.2.100-115.2020>.

Endah Rantau Itasari, “Border Management Between Indonesia and Malaysia in Terms of Economic Levels in Both Countries”, *Ganesha Civic Education Journal*, vol.2, no.1 (2020): 9–15.

Faisyal Rani, “Indonesian Government Strategies to Improve Border Security from a Social Development Perspective”, *Jurnal Transnasional*, vol.4, no.1 (2012): 1–17.

FCCI (2016). Smart border management: An Indian perspective.pdf

Leszek Buller (2022). Integrated security management systems in a crisis situation a comprehensive approach to security issues in the Polish – Ukrainian borderlands.

Muhammad Zulherawan, et al, “Human Smuggling in the Malaysia-Indonesia Maritime Border: A Case Research in Bengkalis Island”, *Asian People Journal*, vol.1, no. 1 (2018): 138–47

Pathak (2015). India’s Borders and Cross-Border Issues: Problems and Prospects